

Số: 54 /HD-PGDĐT

Dầu Tiếng, ngày 10 tháng 10 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cấp Mầm non, Mẫu giáo; Tiểu học; THCS trực thuộc trên địa bàn huyện Dầu Tiếng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 2235/SGDDĐT-KHTC ngày 07/9/2023 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh (sau đây gọi tắt là Thông tư 55);

Căn cứ Công văn số 98/CV-BHXXH ngày 15/8/2023 về việc thực hiện BHYT học sinh năm học 2023-2024 của BHXXH huyện Dầu Tiếng;

Căn cứ Tờ trình của các trường Mầm non, Mẫu giáo; Tiểu học; Tiểu học -THCS trên địa bàn huyện Dầu Tiếng về việc dự kiến các khoản thu đầu năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả cuộc họp giao ban Hiệu trưởng cấp Mầm non, Mẫu giáo; Tiểu học, Tiểu học-THCS ngày 21/8/2023 tại Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc dự kiến thực hiện các khoản thu đầu năm học 2023-2024.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương;

Nhằm chỉ đạo các cấp Mầm non, Mẫu giáo; Tiểu học, Tiểu học -THCS trên địa bàn huyện Dầu Tiếng thực hiện các khoản thu đầu năm học 2023-2024 theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng kính trình UBND huyện Dầu Tiếng xem xét, thống nhất mức thu các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác cụ thể như sau:

I. Cấp Mầm non, Mẫu giáo

1. Thu theo quy định

- Phục vụ bán trú (không bao gồm tiền ăn của trẻ) mức thu không quá 180.000^d/trẻ/tháng.
- Vệ sinh trường lớp không quá 11.000^d/trẻ/tháng
- Phục vụ ăn sáng cho trẻ mầm non (không bao gồm tiền ăn của trẻ) không quá 150.000^d/trẻ/tháng

2. Các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do các đơn vị bên ngoài cung ứng (theo thoả thuận của PHHS)

- Làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo: 200.000^d/trẻ/tháng

- Thẻ dực nhịp điệu (Aerobic): 50.000^d/trẻ/tháng.

3. Thu hộ

3.1. Tiền ăn của trẻ: 30.000^d/trẻ/ngày (*thu theo tuần hoặc tháng*)

3.2. Đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ chơi các góc (Đồ dùng học tập: đất nặn, bút chì, bảng, tranh, vở các loại...; Đồ dùng vệ sinh cá nhân: khăn, ca, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, xà bông rửa tay...; Đồ chơi 5 góc: thú nhựa, xe các loại, búp bê, đồ chơi cát-nước....

+ Nhà trẻ (18-24 tháng; 25-36 tháng tuổi): thu không quá 180.000^d/trẻ/năm

+ Lớp Mầm (3-4 tuổi): thu không quá 240.000^d/trẻ/năm

+ Lớp Chồi (4-5 tuổi): thu không quá 240.000^d/trẻ/năm

+ Lớp Lá (5-6 tuổi): thu không quá 260.000^d/trẻ/năm

4. Thu tự nguyện

- Quỹ hội phụ huynh

- Đồng phục

- Bảo hiểm tai nạn.

5. Thu học phí:

Tạm thời chưa thực hiện cho đến khi có văn bản hướng dẫn (theo Công văn số 2235/SGDDĐT-KHTC ngày 07/9/2023 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

II. Cấp tiểu học

1. Thu theo quy định

- Phục vụ bán trú mức thu không quá: 80.000^d/hs/tháng

- Vệ sinh trường lớp không quá 11.000^d/hs/tháng

- Dạy học buổi 2: 4.000^d/hs/tiết

2. Các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do các đơn vị bên ngoài cung ứng (*theo thoả thuận của PHHS*)

- Giáo dục Kỹ năng sống (*thu theo tháng*)

- Học bơi (*Thu theo tháng*)

- Học Giáo dục STEM (*thu theo tháng*)

- Học tiếng Anh với người nước ngoài (*thu theo tháng*)

3. Thu hộ

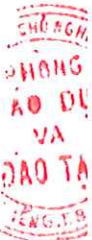
- Tiền ăn bán trú: Thu theo số ngày ăn thực tế của học sinh/tháng

- Lớp 1, 2: 28.000^d/hs/ngày (*tuần hoặc tháng*)

- Lớp 3, 4, 5: 30.000^d/hs/ngày (*tuần hoặc tháng*)

- BHYT mức thu 680.400^d/hs/năm

4. Thu tự nguyện



- Quỹ hội phụ huynh
- Bảo hiểm tai nạn (*thu theo năm*)
- Quỹ BDD cha mẹ học sinh (*theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh*)
- Đồng phục học sinh

III. Cấp THCS

1. Thu theo quy định

- Phục vụ bán trú mức thu không quá: 80.000^d/hs/tháng
- Vệ sinh trường lớp không quá 11.000^d/hs/tháng
- Dạy học buổi 2: 6.000^d/hs/tiết (*thu theo tháng hoặc học kỳ*)

2. Thu hộ

- Thu Vnedu: 70.000^d/hs/năm (*phiếu liên lạc điện tử*)
- BHYT mức thu 680.400^d/hs/năm

3. Thu tự nguyện

- Bảo hiểm tai nạn (*Thu theo năm*)
- Quỹ hội phụ huynh
- Giáo dục Kỹ năng sống thu theo thoả thuận của PHHS

4. Thu học phí

Tạm thời chưa thực hiện cho đến khi có văn bản hướng dẫn (theo Công văn số 2235/SGDDĐT-KHTC ngày 07/9/2023 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

Trên đây là hướng dẫn mức thu các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác của các trường trực thuộc trên địa bàn huyện Dầu Tiếng.

(*Hướng dẫn này thay thế cho Công văn số 210/PGDDĐT-KT ngày 11/9/2023 của Phòng GDĐT huyện Dầu Tiếng về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024*)./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lãnh đạo PGDDĐT;
- Các trường trực thuộc;
- Lưu: VT, KT, H45.



TRƯỞNG PHÒNG

Tạ Tấn Tuấn